TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 28/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiên.

2. Ông Khoàng Văn Hặc.

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L S L** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1983. Tại huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H L, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L L S (đã chết) và bà: V C C.

Vợ: L S H – Sinh năm: 1982. Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 20/12/2022, bị tổ công tác Công an huyện M C bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022, tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo L S L là bà Giàng Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà L S H – Sinh năm: 1982 và ông S S T - Sinh năm: 1979.

Cùng nơi cư trú: Bản H L, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Đều vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà N L H – Sinh năm: 1950.

Nơi cư trú: Bản H L, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

Người phiên dịch: ông S T S – Có mặt

Nơi cư trú: Bản Thèn Pả, xã Sa Lông, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2022, L S L điều khiển xe mô tô BKS 27F8-5626 từ nhà đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực xã Hừa Ngài, huyện M C thì L gặp một người đàn ông đang đứng ở đường, qua trao đổi L mua được của người này 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Mua được ma túy L cất giấu trong túi quần rồi điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về L gặp bà N L H là người cùng bản xin đi nhờ xe về nhà. Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi L về đến khu vực bản Trung Dình, xã H L, huyện M C thì bị tổ công tác Công an huyện M C yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tổ công tác kiểm tra bà Hóa không phát hiện gì, khi kiểm tra L thì phát hiện 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng trong túi quần mà L đang mặc, L khai nhận đó là Heroine của L mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu giữ của L 0,134 gam Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 20/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C xác định cục chất bột nén màu trắng đục nghi là Heroine thu giữ của L S L có khối lượng là 0,134 gam, trích mẫu gửi giám định 0,071 gam. Vật chứng còn lại 0,063 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 58/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của L S L là 0,134 gam. Mẫu chất bột nén màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của L S L gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSMC, ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố L S L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L S L 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,063 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 27F8-5626; trả lại cho bà L S H 1/2 giá trị chiếc xe. Tiếp tục tạm giữ 01 chìa khóa xe; 01 đăng ký xe mô tô mang tên S S T để đảm bảo thi hành án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập gia đình chủ yếu dựa vào nông nghiệp, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị. Đối với chiếc xe mô tô bị cáo dùng vào việc phạm tội đây là tài sản chung của vợ chồng, vợ bị cáo bà L S H không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội đề nghị trả lại ½ giá trị chiếc xe mô tô cho vợ của bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan bà L S H vắng mặt, trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị ngày 22/3/2023 bà giao nộp cho Tòa án, trình bày, bà và bị cáo L là vợ chồng, đối với chiếc xe mô tô BKS: 27F8-5626 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe của vợ chồng tích góp tiền để mua, vợ chồng bà đã trả đủ số tiền mua xe, chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy bà không biết, vậy bà xin lại chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại cho gia đình. Bà không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan S S T vắng mặt, tại cơ quan điều tra cũng như tại đơn đề nghị ngày 22/3/2023 giao nộp cho Tòa án ông trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 27F8-5626 trước đây là của ông nhưng ông đã bán cho vợ chồng bị cáo L S L. Vợ chồng bị cáo đã trả đủ số tiền mua xe, chiếc xe mô tô đó hiện thuộc quyền sở hữu, quản lý sử dụng của vợ chồng bị cáo. Ông không có yêu cầu gì.

Người làm chứng bà N L H vắng mặt, tại cơ quan điều tra bà khai: Bà đang đi bộ trên đường về nhà thì gặp bị cáo L S L đi xe mô tô bà đi nhờ xe mô tô của L để về nhà, về đến khu vực bản Trung Dình, xã H L thì gặp tổ công tác Công an huyện M C làm nhiệm vụ, Công an kiểm tra bị cáo L thu được của L 01 gói Heroine. Bà chỉ đi nhờ xe L S L, bà không biết trong người L S L có ma túy.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo L S L khai nhận toàn bộ hành vi của mình, xác định ngày 20/12/2022, bị cáo đi sang khu vực, xã Hừa Ngài, huyện M C, tìm mua ma túy, đến nơi qua trao đổi bị cáo mua được 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, trên đường quay về đến khu vực bản Trung Dình, xã H L, huyện M C tổ công tác Công an huyện M C bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,134 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L S L sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng và có 06 con. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân tu trí làm ăn lương thiện, cùng vợ con lao động sản xuất để phát triển kinh tế gia đình, làm gương cho các con noi theo, bị cáo chỉ thích đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân bị cáo cố tình tìm mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo với án thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị, khi quyết định hình phạt cần xét về nhân thân, việc tuân thủ pháp luật bản thân bị cáo, vậy đề nghị này của người bào chữa có đủ cơ sở chấp nhận. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,063 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Đây là vật chứng của vụ án, là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ đen, mang BKS: 27F8 - 5626, số máy HC09E 5535591; số khung RLHHC09097Y 436306, xe đã cũ nát, không kiểm tra tính năng bên trong *(kèm 01 chìa khóa xe)* 01 đăng ký mô tô, xe máy số: 002017 mang tên S S T. Đây là chiếc mô tô của ông S S T bán lại cho vợ chồng bị cáo. Sau khi mua xe bị cáo chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Vợ chồng bị cáo mua chiếc máy đó là tiền của vợ chồng lao động sản xuất tích góp mà có và mua trong thời kỳ hôn. Vậy có đủ cơ sở khẳng định hiện chiếc xe mô tô là tài sản chung, thuộc quyền sở hữu, quản lý sử dụng của vợ chồng bị cáo. Bị cáo L S L sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện phạm tội thì vợ của bị cáo không biết. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự theo quy định phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên căn cứ vào Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình khẳng định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ đen, mang BKS: 27F8 – 5626 là tài sản chung hợp nhất của bị cáo L S L và bà L S H, bà Hủi không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe nộp ngân sách Nhà nước, còn 1/2 giá trị chiếc xe mô tô được trả lại cho bà L S H sở hữu là phù hợp. Đối với 01 chìa khóa xe; đăng ký mô tô, xe máy mang tên S S T cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với bà L S H, bà Hủi không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô mang biển kiểm soát: 27F8 – 5626 đi mua ma túy, nên không có căn cứ để xử lý đối với bà Hủi.

Đối với ông S S T, chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát: 27F8 – 5626 mặc dù đăng ký mang tên ông, nhưng ông đã bán chiếc xe mô tô đó cho vợ chồng bị cáo, nay ông không có yêu cầu gì, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với bà N L H trên đường về nhà bà có đi nhờ xe mô tô của bị cáo L S L, nhưng bà không biết L S L đang tàng trữ ma túy trong người. HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo L S L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo L S L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 20/12/2022.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,063 gam Heroine; 01 túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ đen, mang BKS: 27F8 - 5626, số máy HC09E 5535591; số khung RLHHC09097Y 436306, xe đã cũ nát, không kiểm tra tính năng bên trong.

Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ đen, mang BKS: 27F8 - 5626, số máy HC09E 5535591; số khung LHHC09097Y436306, xe đã cũ nát, không kiểm tra tính năng bên trong cho bà L S H – Sinh năm: 1982. Trú tại: Bản H L, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Tiếp tục tạm giữ 01 đăng ký mô tô, xe máy số: 002017 mang tên S S T và 01 chiếc chìa khóa xe để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 23/02/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 28/3/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã H L thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh